

## SYSTEM DATA SHEET

## Sikafloor® MultiDur ES-30 AP

## HỆ THỐNG PHỦ SÀN TỰ SAN PHẪNG

## MÔ TẢ

Sikafloor® MultiDur ES-30 AP là chất phủ sàn có màu, tự san phẳng dày 3.0mm, sàn tăng cứng bằng lớp phủ gốc epoxy.

## ỨNG DỤNG

Sikafloor® MultiDur ES-30 AP nên được thi công bởi những nhà thầu chuyên nghiệp.

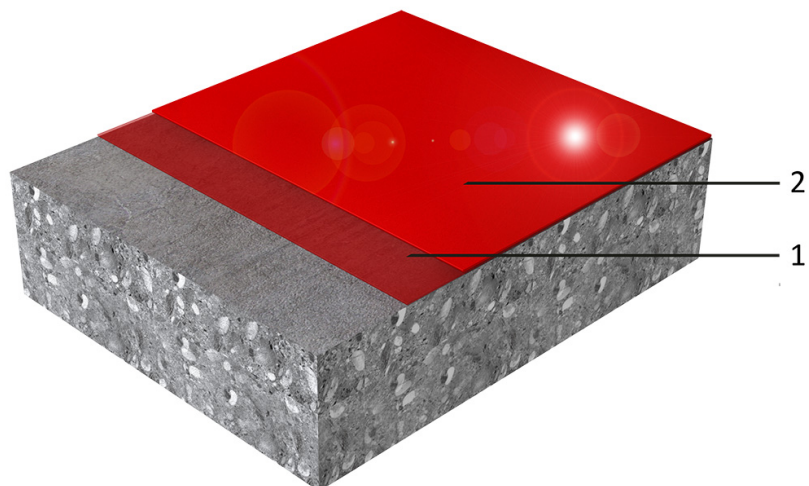
Sikafloor® MultiDur ES-30 AP được sử dụng: Chất phủ sàn tự san phẳng cho bê tông và vữa xi-măng chịu được tải trọng vừa đến nặng như khu vực sản xuất, kho và sảnh hội nghị, xưởng bảo trì, gara xe và ramp dốc

## ĐẶC TÍNH/ ƯU ĐIỂM

- Kháng hóa chất và cơ học tốt
- Chống mài mòn và mài mòn tốt
- Ứng dụng dễ dàng
- Bằng chứng chất lỏng
- Bề mặt láng bóng
- Khả năng dễ dàng làm sạch
- Nhiều màu RAL khác nhau

## THÔNG TIN HỆ THỐNG

## Kết cấu hệ thống



Lớp	Hệ thống	Sản phẩm
1	Lớp lót	Sikafloor®-161/161 HC
2	Lớp phủ sàn tự san phẳng	Sikafloor®-263 SL/264/264 HC

## SYSTEM DATA SHEET

Sikafloor® MultiDur ES-30 AP

Tháng Hai 2020, Hiệu đính lần 01.01

02081190000000141

Gốc hoá học	Epoxy
Ngoại quan	Bề mặt láng bóng
Màu sắc	Nhiều màu RAL khác nhau
Độ dày tối thiểu	3mm

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Độ cứng Shore D	~76 (7 ngày / +23°C)	(DIN 53505)
Kháng mài mòn	~60 mg (CS 10/1000/1000) (8 ngày / +23°C)	(ASTM D 4060)
Cường độ nén	~53 N/mm <sup>2</sup> (28 ngày / +23°C)	(EN 196-1)
Cường độ kéo khi uốn	~20 N/mm <sup>2</sup> (28 ngày / +23°C)	(EN 196-1)
<b>KHÁNG HOÁ CHẤT</b>	Kháng được nhiều loại hóa chất. Liên hệ phòng kỹ thuật Sika để biết thêm thông tin chi tiết	

## THÔNG TIN THI CÔNG

Định mức	Hệ thống	Sản phẩm	Định mức
	Primer	Sikafloor®-161/161 HC	0.35-0.50 kg/m <sup>2</sup>
	Self-smoothing	1 pbw Sikafloor®-263 SL/264/264 HC	2.25 kg/m <sup>2</sup>
	Filler	1 pbw Quartz sand (0.1 - 0.3 mm)	2.25 kg/m <sup>2</sup>

**Chú ý:** Số liệu trên có tính lý thuyết và không hoàn toàn chính xác, nó phụ thuộc vào độ nghiêng, độ gập gềnh của bề mặt và sự hao hụt trong thi công. Vui lòng liên hệ phòng kỹ thuật của Sika trong trường hợp thi công ở nhiệt độ thấp (< 15°C)

Nhiệt độ sản phẩm	Vui lòng tham khảo tài liệu kỹ thuật sản phẩm								
Nhiệt độ môi trường	Tối thiểu +8°C / Tối đa +35°C								
Độ ẩm không khí tương đối	Tối đa 80 % r.h.								
Điểm sương	Cần trọng với điểm sương! Nhiệt độ bề mặt phải cao hơn điểm sương 3°C để tránh rủi ro sự ngưng tụ hay phồng dộp của bề mặt khi hoàn thiện. Phải đảm bảo nhiệt độ bề mặt phải thấp hơn nhiệt độ môi trường.								
Nhiệt độ bề mặt	Tối thiểu +8°C / Tối đa +35°C								
Độ ẩm bề mặt	Độ ẩm của bề mặt bê tông phải ≤ 4% theo khối lượng (pbw – thành phần theo khối lượng) khi đo bằng máy Tramex® CME/CMExpert loại đo độ ẩm trên bê tông và chuẩn bị bề mặt bằng biện pháp cơ học theo tài liệu kỹ thuật của sản phẩm (bề mặt bê tông chuẩn bị phải đạt CSP-3 đến CSP-4 theo chỉ dẫn ICRI). Không thi công trên bề mặt bê tông với độ ẩm >4% theo khối lượng (pbw – thành phần theo khối lượng) khi đo bằng máy Tramex® CME/CMExpert loại đo độ ẩm trên bê tông. Nếu độ ẩm trên 4%, phải sử dụng Sikafloor®-81 Epocem®.								
Thời gian thi công	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Nhiệt độ</th> <th>Thời gian</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>+10°C</td> <td>50 phút</td> </tr> <tr> <td>+20°C</td> <td>25 phút</td> </tr> <tr> <td>+30°C</td> <td>15 phút</td> </tr> </tbody> </table>	Nhiệt độ	Thời gian	+10°C	50 phút	+20°C	25 phút	+30°C	15 phút
Nhiệt độ	Thời gian								
+10°C	50 phút								
+20°C	25 phút								
+30°C	15 phút								

## Thời gian chờ / Lớp phủ

Trước khi áp dụng Sikafloor®-263 SL / 264/264 HC trên Sikafloor®-161/161 HC cho phép:

nhiệt độ cơ chất	Tối thiểu	Tối đa
+10°C	24 giờ	3 ngày
+20°C	12 giờ	2 ngày
+30°C	08 giờ	1 ngày

Trước khi áp dụng Sikafloor®-263 SL / 264/264 HC trên Sikafloor®-263 SL / 264/264 HC cho phép:

nhiệt độ cơ chất	Tối thiểu	Tối đa
+10°C	30 giờ	3 ngày
+20°C	24 giờ	2 ngày
+30°C	16 giờ	1 ngày

**Lưu ý:** Thời gian chỉ có tính chất tương đối và ảnh hưởng nếu thay đổi độ ẩm, điều kiện bề mặt, nhiệt độ môi trường.

## Sản phẩm hoàn thiện

Nhiệt độ	Giao thông Chân	Chịu tác động cơ học nhẹ	Đưa vào sử dụng hoàn toàn
+10°C	72 giờ	6 ngày	10 ngày
+20°C	24 giờ	4 ngày	7 ngày
+30°C	18 giờ	2 ngày	5 ngày

**Lưu ý:** Thời gian chỉ có tính chất tương đối và ảnh hưởng nếu thay đổi độ ẩm, điều kiện bề mặt, nhiệt độ môi trường.

## THÔNG TIN SẢN PHẨM

Đóng gói	Vui lòng tham khảo tài liệu kỹ thuật sản phẩm
Hạn sử dụng	Vui lòng tham khảo tài liệu kỹ thuật sản phẩm
Điều kiện lưu trữ	Vui lòng tham khảo tài liệu kỹ thuật sản phẩm
Hàm lượng chất rắn theo thể tích	100%

## HƯỚNG DẪN THI CÔNG

### EQUIPMENT

Sikafloor®-264/264 HC được trộn đều bằng bằng máy trộn điện tốc độ thấp (300 – 400 rpm) hoặc dụng cụ phù hợp. Để chuẩn bị vữa sử dụng bàn trộn có cánh trộn, cánh khuấy. Không sử dụng vật liệu rơi ra khỏi thùng trộn.

### CHẤT LƯỢNG BỀ MẶT

- Bề mặt phải đặc chắc và cường độ tối thiểu là 25 N/mm<sup>2</sup> với lực búa dính tối thiểu là 1.5 N/mm<sup>2</sup>
- Bề mặt phải sạch sẽ, khô ráo và không chứa các thành phần ô nhiễm như bụi bẩn, dầu, mỡ, các lớp phủ cũ, các hợp chất bảo dưỡng bề mặt.
- Bê tông yếu phải được loại bỏ và các khiếm khuyết bề mặt như lỗ rỗ, lỗ rỗng phải được để lộ thiên hoàn toàn.
- Sửa chữa bề mặt, trám các lỗ rỗ, lỗ rỗng, làm phẳng bề mặt cần phải được thực hiện, có thể sử dụng các sản phẩm thích hợp thuộc dòng Sikafloor®, Sikadur® hoặc Sikagard® để sửa chữa
- Bề mặt bê tông hoặc vữa cán nền phải được quét lót hoặc làm phẳng để đạt được bề mặt hoàn thiện đồng nhất.

### CHUẨN BỊ BỀ MẶT

Bề mặt bê tông cần phải được làm nhám bằng máy làm nhám hoặc dụng cụ tương tự để loại bỏ bụi xi-măng và đạt được bề mặt nhám  
Bê tông yếu phải được loại bỏ và lỗ bề mặt phải được như lỗ rỗng và lỗ khí phải được lộ ra ngoài.  
Các điểm cộm lên phải được mài bằng. Tất cả bụi bẩn, vật liệu rời phải được loại bỏ hoàn toàn trên bề mặt trước khi thi công sản phẩm, có thể dùng cọ hoặc máy hút bụi.

### TRỘN

Nên trộn thành phần A & thành phần màu một ngày trước khi thi công. Trước khi trộn, khuấy đều thành phần A bằng biện pháp cơ học rồi thêm thành phần B vào thành phần A, trộn liên tục trong 2-3 phút cho đến khi đạt được hỗn hợp đồng nhất. Đổ hoàn toàn hỗn hợp sang một thùng sạch rồi tiếp tục trộn để đảm bảo đạt được hỗn hợp đều màu & tránh những lắng cặn hay chất liệu chưa tan ra trong thùng.  
Không trộn quá lâu để giảm hiện tượng cuốn khí

### SYSTEM DATA SHEET

Sikafloor® MultiDur ES-30 AP  
Tháng Hai 2020, Hiệu đính lần 01.01  
02081190000000141

## THI CÔNG

Kiểm tra độ ẩm bề mặt, độ ẩm tương đối và điểm sương. Nếu độ ẩm bề mặt >4%, phải thi công Sikafloor®Epoceem® như là lớp ngăn ẩm tạm thời.

### Lớp lót:

Đảm bảo bề mặt phẳng, không lỗ rỗng. Nếu cần thiết, thi công hai lớp lót. Thi công Sikafloor®-161/161 HC bằng cọ, ru-lô hoặc bằng thanh gạt cao su. Khuyến cáo sử dụng thanh gạt cao su (theo phương vuông góc nhau)

### Lớp làm phẳng:

Bề mặt nhám cần phải được làm phẳng trước bằng vữa san phẳng Sikafloor®-161/161 HC (Vui lòng xem tài liệu kỹ thuật sản phẩm)

### Lớp tự san phẳng:

Sikafloor®-263 SL/264/264 HC là lớp phủ sàn tự san phẳng có thể thi công bằng ru-lô dài, bay làm phẳng rồi lăn lại bằng ru-lô gai.

## VỆ SINH DỤNG CỤ

Vệ sinh toàn bộ thiết bị và dụng cụ thi công bằng Thinner C hoặc dung môi phù hợp ngay sau khi sử dụng. Khi vật liệu đã đóng rắn thì phải sử dụng biện pháp cơ học để vệ sinh. Tham khảo chỉ dẫn "Vệ sinh và bảo dưỡng"

## SỰ BẢO DƯỠNG

### VỆ SINH

Để giữ gìn bề mặt của sản phẩm chất phủ sàn sau khi thi công, các mẫu Sikafloor® -264 HC bị rơi vãi phải được lau sạch ngay lập tức sử dụng máy đánh bóng mềm để làm sạch cơ học, làm sạch bằng phương pháp ướt, phương pháp chà mạnh, vệ sinh bằng kỹ thuật rửa chân không, sử dụng chất tẩy rửa thích hợp và sáp ong.

## THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA SẢN PHẨM

Tất cả thông số kỹ thuật trong tài liệu này đều dựa trên kết quả ở phòng thí nghiệm. Các dữ liệu đo thực tế có thể khác tùy theo trường hợp cụ thể.

## GIỚI HẠN ĐỊA PHƯƠNG

Lưu ý rằng tùy theo kết quả yêu cầu từng địa phương riêng biệt mà tính năng sản phẩm có thể thay đổi từ nước này sang nước khác. Vui lòng xem tài liệu kỹ thuật sản phẩm địa phương để biết mô tả chính xác về khu vực thi công.

### Công ty Sika Hữu Hạn Việt Nam

Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1  
Huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai, Việt Nam  
Tel: (84-251) 3560 700  
Fax: (84-251) 3560 699  
sikavietnam@vn.sika.com  
vnm.sika.com



### SYSTEM DATA SHEET

Sikafloor® MultiDur ES-30 AP  
Tháng Hai 2020, Hiệu đính lần 01.01  
02081190000000141

## SINH THÁI HỌC, SỨC KHOẺ VÀ AN TOÀN

Để tìm hiểu thông tin và các khuyến cáo về an toàn khi sử dụng, lưu trữ và thải bỏ sản phẩm thuộc nhóm hoá chất, người sử dụng nên tham khảo tài liệu kỹ thuật an toàn mới nhất trình bày về lý tính, tính sinh thái, tính độc hại và các chỉ tiêu an toàn liên quan khác.

## LƯU Ý PHÁP LÝ

Các thông tin, và đặc biệt, những hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được cung cấp với thiện chí của chúng tôi dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về sản phẩm trong điều kiện được lưu trữ đúng cách, sử dụng và thi công trong điều kiện bình thường theo hướng dẫn của Sika. Trong ứng dụng thực tế, chúng tôi không bảo đảm sản phẩm sẽ phù hợp với một mục đích cụ thể nào đó nếu có sự khác biệt về vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế của công trường, cũng như không có một ràng buộc pháp lý nào đối với chúng tôi ngụ ý từ các thông tin này hoặc từ một hướng dẫn bằng văn bản, hay từ bất cứ một sự tư vấn nào. Người sử dụng sản phẩm này phải thí nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với mục đích thi công họ mong muốn không. Sika có quyền thay đổi đặc tính của sản phẩm mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được chú ý. Mọi đơn đặt hàng chỉ được chấp nhận dựa trên Bảng Điều Kiện Bán Hàng hiện hành của chúng tôi. Người sử dụng phải luôn tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm. Chúng tôi sẽ cung cấp các tài liệu này theo yêu cầu.

SikafloorMultiDurES-30AP-vi-VN-(02-2020)-1-1.pdf

